

Số: 179/2014/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, khu phố theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 6826/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo thẩm tra số 115/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết:

1. Quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh và mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, bản, khu phố.

2. Quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và hỗ trợ kinh phí hoạt động của các thôn, bản, khu phố.

Đối với các chức danh khác ở thôn, bản, khu phố gồm: Công an viên, Thôn, khu đội trưởng, Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố, Tổ viên tổ bảo vệ dân phố, Nhân viên y tế thôn, bản, Cộng tác viên hoạt động công tác xã hội thực hiện theo các quy định hiện hành và không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết này.

Điều 2. Số lượng, chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

1. Số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện mức khoán:

- Đơn vị hành chính cấp xã loại 1: Bố trí không quá 14 người.
- Đơn vị hành chính cấp xã loại 2: Bố trí không quá 12 người.
- Đơn vị hành chính cấp xã loại 3: Bố trí không quá 11 người.

Đối với đơn vị hành chính cấp xã đặc thù, giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, quyết định cụ thể sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc bố trí những người hoạt động không chuyên trách theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã trong số các chức danh dưới đây, nhưng tổng số không quá số lượng quy định cho một đơn vị cấp xã theo mức khoán, cụ thể như sau: Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra hoặc Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra nếu Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra do cán bộ, công chức cấp xã kiêm; Phụ trách công tác tuyên truyền của cấp ủy; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Phó trưởng công an (nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy); Phó chỉ huy trưởng quân sự; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Phó các đoàn thể: Thanh niên, Phụ nữ, Cựu chiến binh và Hội Nông dân (đối với những đơn vị hành chính cấp xã có quy mô lớn về sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp); phụ trách một số công tác xã hội (Dân số, gia đình và trẻ em, xóa đói giảm nghèo...), Kế hoạch, Giao thông - thủy lợi, Nông, lâm, ngư nghiệp (đối với những đơn vị hành chính cấp xã có quy mô lớn về sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp); Phụ trách công tác truyền thanh; Thủ quỹ, văn thư - lưu trữ, tạp vụ (cho cả cấp ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã).

Điều 3. Số lượng, chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố.

Mỗi thôn, bản, khu phố thực hiện mức khoán không quá 3 người được hưởng phụ cấp hàng tháng, gồm các chức danh sau:

- Bí thư chi bộ;
- Trưởng thôn, bản, khu phố;
- Trưởng Ban công tác Mặt trận Tổ quốc.

Điều 4. Mức phụ cấp hàng tháng

1. Mức phụ cấp đối với các chức danh không chuyên trách cấp xã.

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, phường, thị trấn được hưởng mức phụ cấp hệ số 1,0 mức lương cơ sở.

2. Mức phụ cấp đối với các chức danh không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố.

- Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, bản, khu phố hưởng mức phụ cấp hệ số 1,0 mức lương cơ sở.

- Trưởng Ban công tác mặt trận hưởng mức phụ cấp hệ số 0,8 mức lương cơ sở.

Khi nhà nước điều chỉnh mức lương cơ sở thì mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, bản, khu phố cũng được điều chỉnh theo tương ứng.

Điều 5. Phụ cấp kiêm nhiệm

Cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, bản, khu phố nếu kiêm các nhiệm vụ của những người hoạt động không chuyên trách khác được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm là 50% mức phụ cấp cao nhất của chức danh kiêm nhiệm.

Điều 6. Khoản quỹ phụ cấp

1. Thực hiện mức khoản quỹ phụ cấp (bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế) để chi trả hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như sau:

- Cấp xã loại 1 được khoản quỹ phụ cấp bằng 20,3 tháng lương cơ sở;
- Cấp xã loại 2 được khoản quỹ phụ cấp bằng 18,6 tháng lương cơ sở;
- Cấp xã loại 3 được khoản quỹ phụ cấp bằng 17,6 tháng lương cơ sở;

2. Thực hiện mức khoản quỹ phụ cấp, bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố như sau:

a. Đối với thôn, bản thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản thuộc xã biên giới, hải đảo; thôn, bản ở xã thuộc vùng khó khăn về ngân sách theo quy định và thôn, bản, khu phố thuộc cấp xã loại 1, loại 2 được khoản quỹ phụ cấp bằng 5,0 tháng lương cơ sở.

b. Đối với các thôn, bản, khu phố còn lại được khoản quỹ phụ cấp bằng 3,0 tháng lương cơ sở.

Điều 7. Khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các thôn, bản, khu phố.

1. Khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

Thực hiện khoản kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Hội Cựu chiến binh; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội Nông dân; Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, như sau:

- Xã, phường, thị trấn loại 1 là 17 tháng lương cơ sở/1 tổ chức/1 năm.
- Xã, phường, thị trấn loại 2 là 15 tháng lương cơ sở/1 tổ chức/1 năm.
- Xã, phường, thị trấn loại 3 là 13 tháng lương cơ sở/1 tổ chức/1 năm.

Mức khoán kinh phí hoạt động (nêu trên) bao gồm toàn bộ chi phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trừ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của cán bộ và người hoạt động không chuyên trách tại xã, phường, thị trấn.

Giao UBND cấp huyện hướng dẫn mức chi, nội dung chi cụ thể.

2. Khoán kinh phí hỗ trợ hoạt động đối với các thôn, bản, khu phố (chưa bao gồm kinh phí hỗ trợ đối với các hoạt động văn hóa, thể thao hàng năm cho các đơn vị có Nhà văn hóa – khu thể thao cấp thôn):

a. Thôn, bản thuộc vùng khó khăn: 17 triệu đồng/thôn, bản/năm (trong đó kinh phí thực hiện Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư: 7 triệu đồng).

b. Thôn, bản, khu phố còn lại: 15 triệu đồng/thôn, bản, khu phố/năm (trong đó kinh phí thực hiện Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư: 5 triệu đồng).

Giao UBND cấp xã thống nhất với Thường trực HĐND cấp xã hướng dẫn mức chi, nội dung chi cụ thể.

Điều 8. Chế độ bảo hiểm y tế

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, bản, khu phố mà chưa được hưởng bảo hiểm y tế ở các chính sách khác được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế bằng 3% mức phụ cấp hàng tháng theo quy định hiện hành.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Các chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày 01/01/2015.

2. Nghị quyết này thay thế:

- Nghị quyết số 23/2009/NQ-HĐND ngày 11/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 17 về việc quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, bản, khu phố theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

- Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 22 về việc quy định số lượng và mức phụ cấp hàng tháng đối với phó thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh; quy định phụ cấp cho cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, bản, khu phố khi kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, bản, khu phố.

Điều 10. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết kịp thời, UBND tỉnh thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh để thực hiện cụ thể và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 12/12/2014 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày được thông qua./ *llb*

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh, UB MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khoá XII;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, Ban, ngành của tỉnh;
- Ban PC HĐND các huyện, thị xã, TP;
- V1, V2, V3, V4;
- Các Phòng thuộc VP, PC2, PC3;
- Lưu VT, PC1.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Nguyễn Đức Long